

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH

06 THÁNG NĂM 2026

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Trường PTDTNT THPT Đắk Tô, công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 06 tháng năm 2026 như

Đơn				
TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 3/6/9 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0	0	0
I	Số thu phí, lệ phí			
1	Lệ phí			
2	Phí			
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại			
1	Chi sự nghiệp....			
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ			
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ			
2	Chi quản lý hành chính			
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ			
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ			
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước			
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	24.423,586	9.443,178	39%
I	Nguồn ngân sách trong nước	24.423,586	9.443,178	39%
1	Chi quản lý hành chính			
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	24.423,586	9.443,178	39%
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	13.597,000	5.812,770	43%
3.1.1	Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương (tính theo tiền lương cơ sở 2,34 triệu đồng/tháng)	10.974,000	5.473,240	
3.1.2	Chi hoạt động, trong đó:	2.623,000	339,530	
	- Chi hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ	1.822,000	339,530	
	- Chi hoạt động tăng cường CSVC	801,000		
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	10.826,586	3.630,408	34%
3.2.1	Kinh phí chi trả học bổng khuyến khích học tập theo Nghị định 84/2020/NĐ-CP	2.300,000	2.300,000	

3.2.2	Kinh phí chi trả học bổng khuyến khích học tập theo Nghị định 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ	6.687,000	423,760	
3.2.3	Kinh phí thực hiện chính sách theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ	696,000	228,612	
3.2.4	Chính sách miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập, theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ	500,000	34,450	
3.2.5	Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP năm 2026 (đợt 1) Nguyễn Văn Nhân	643,586	643,586	
4	chế theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP năm			
II	Nguồn vốn viện trợ			
III	Nguồn vay nợ nước ngoài			

Đăk Tô, Ngày 10 tháng 07
Thủ trưởng đơn vị
(Chữ ký, dấu)

Lưu Quý Bình

số điều của Luật

lần thi hành một
lần thi hành một

ư sau:

n vị: Triệu đồng

Ước thực hiện quý (3/6/9 tháng, năm) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
6
0
39%
39%
39%
43%
34%

năm 2026
vị